

# 宏于電機股份有限公司

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HORNG YU

## 檢舉制度實施辦法

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỔ GIÁC

機密等級：一般

Mức độ bảo mật: Thông thường

承辦人簽章：



Chữ ký người phụ trách:

總經理簽章：



Chữ ký Tổng Giám đốc:

第A/0版

Phiên bản A/0

西元 2026 年 05 月 19 日



# 宏于電機股份有限公司

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HORNG YU

### 檢舉制度實施辦法

#### QUY ĐỊNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỔ GIÁC

##### 第一條 訂定依據

##### Điều 1. Căn cứ ban hành

本辦法依本公司誠信經營守則第二十三條規定訂定之，以建立有效之舞弊行為檢舉機制，確保公司治理之透明度與誠信文化之落實。

Quy định này được ban hành theo Điều 23 Quy tắc kinh doanh trung thực của Công ty, nhằm thiết lập cơ chế tố giác hành vi gian lận một cách hiệu quả, bảo đảm tính minh bạch trong quản trị công ty và việc thực hiện văn hóa trung thực.

##### 第二條 檢舉信箱與受理方式

##### Điều 2. Hộp thư tố giác và phương thức tiếp nhận

本公司於公司網站及內部網站建立並公告專屬檢舉信箱「service@horngyu.com」，供公司外部及內部人員使用。檢舉原則如下：

Công ty thiết lập và công bố hộp thư tố giác chuyên dụng 「service@horngyu.com」 trên website của Công ty và website nội bộ để nhân sự bên ngoài và bên trong Công ty sử dụng. Nguyên tắc tố giác như sau:

(一)以實名檢舉為原則，匿名檢舉為例外。

Người tố giác phải sử dụng tên thật; ngoại trừ trường hợp tố giác ẩn danh.

(二)檢舉人應提供被檢舉人之姓名或其他足資識別身份特徵之資料，以及可供調查之具體事證。

Người tố giác phải cung cấp họ tên của người bị tố giác hoặc các thông tin khác đủ để nhận diện đặc điểm thân phận, cũng như các chứng cứ, sự việc cụ thể có thể phục vụ điều tra.

(三)匿名檢舉應提供匿名檢舉人聯絡方式。若因證據鏈中斷或法律構成要件欠缺，需匿名檢舉人補充說明或提供資料，經聯繫無著或不回應者，本公司得逕予結案。

Đối với trường hợp tố giác ẩn danh, phải cung cấp phương thức liên hệ của người tố giác ẩn danh. Trường hợp do chuỗi chứng cứ bị gián đoạn hoặc thiếu các yếu tố cấu thành theo pháp luật, cần người tố giác ẩn danh bổ sung giải thích hoặc cung cấp tài liệu, nhưng sau khi liên hệ không nhận được phản hồi từ người tố giác thì công ty có thể trực tiếp kết thúc vụ việc.

### 第三條 檢舉範圍

#### Điều 3. Phạm vi tố giác

本辦法所稱揭弊，指以言詞、書面、電磁紀錄或其他適當方式，向本公司受理單位舉發下列各款行為並提供相關具體事證：

Việc tố giác sai phạm được đề cập trong Quy định này là việc bằng lời nói, văn bản, hồ sơ điện tử hoặc phương thức phù hợp khác, tố giác với đơn vị tiếp nhận của Công ty các hành vi sau đây và cung cấp các chứng cứ, sự việc cụ thể liên quan:

(一) 涉犯公司法、證券交易法及其他相關法令之犯罪行為。

Những hành vi vi phạm Luật Công ty, Luật Giao dịch Chứng khoán và các pháp luật liên quan khác

(二) 違反本公司誠信經營守則、誠信經營作業程序及行為指南之行為。

Những hành vi vi phạm các quy định về đạo đức và tính trung thực trong kinh doanh của công ty.

(三) 涉及財務舞弊、貪污、賄賂、回扣或不當利益輸送等行為。

Những hành vi liên quan đến gian lận tài chính, tham ô, hối lộ, tiền hoa hồng bất chính hoặc chuyên giao lợi ích không chính đáng.

(四) 其他顯然不合法規或不符誠信經營原則之活動行為。

Các hoạt động, hành vi khác rõ ràng không phù hợp với quy định pháp luật hoặc không phù hợp với nguyên tắc kinh doanh trung thực.

#### 第四條 除外事由

#### Điều 4. Các trường hợp ngoại lệ

檢舉內容有下列情形之一者，受理單位得不予處理：

Nếu nội dung tố giác thuộc một trong các trường hợp sau đây, đơn vị tiếp nhận có thể từ chối xử lý:

(一) 非屬本辦法第三條所定舉報範圍者。

Không thuộc phạm vi tố giác quy định tại Điều 3 của Quy định này.

(二) 案件明顯虛偽不實或無具體內容者。

Vụ việc rõ ràng là giả dối, không đúng sự thật hoặc không có nội dung cụ thể.

(三) 檢舉人於揭弊前，案件已被公開，而檢舉人未能提出新事證者。

Trước khi người tố giác tố cáo sai phạm, vụ việc đã được công khai, và người tố giác không thể đưa ra chứng cứ mới.

(四) 同一案件重複檢舉，而檢舉人未能提出新事證者。

Trường hợp tố giác lặp lại cùng một vụ việc mà người tố giác không thể cung cấp tình tiết hoặc chứng cứ mới.

(五) 匿名或不以真實姓名檢舉，且舉報事證顯無受調查必要者。

Trường hợp tố giác ẩn danh hoặc không dùng tên thật, và nội dung tố giác rõ ràng không cần thiết phải điều tra.

(六) 事實已見諸新聞傳播媒體而無其他具體事證者。

Trường hợp sự việc đã được đăng tải trên các phương tiện truyền thông mà không có thêm chứng cứ cụ thể khác.

#### 第五條 不實檢舉之責任

Điều 5. Trách nhiệm đối với việc tố giác không đúng sự thật

檢舉人明知其揭弊事證不實，或意圖使他人受虛偽指控者，不受本辦法之保護，並應自行承擔相關法律責任。

Người tố giác biết rõ sự việc tố giác là không đúng sự thật hoặc cố ý khiến người khác bị cáo buộc sai sự thật, thì sẽ không được bảo vệ theo quy định này và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý liên quan.

#### 第六條 調查處理程序

Điều 6. Trình tự điều tra, xử lý

本公司專責單位依下列程序處理檢舉案件：

Đơn vị chuyên trách của Công ty xử lý vụ việc tố giác theo trình tự sau:

(一) 受理單位應依舉報事證，於職務職權範圍內或公司授權範圍內進行必要之調查，瞭解事件原委；得調閱相關資料及憑證，各單位均有義務配合辦理；並得以書面通知相關人員陳述意見。必要時由法務或其他相關部門提供協助。

Đơn vị tiếp nhận sẽ căn cứ nội dung tố giác để tiến hành điều tra cần thiết trong phạm vi thẩm quyền; có thể yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng từ liên quan và các đơn vị có trách nhiệm phối hợp. Khi cần thiết, bộ phận pháp chế hoặc các bộ phận liên quan sẽ hỗ trợ xử lý.

(二) 調查涉及本辦法第三條所列行為且可歸責於特定人員之違失者，調查完畢應即向公司說明，並依相關法令、本公司章程或內部規定為適當處理。

Nếu kết quả điều tra xác định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 3 của quy chế này và có thể quy trách nhiệm cho cá nhân cụ thể, thì sau khi hoàn tất điều tra phải báo cáo cho công ty và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật, điều lệ công ty hoặc quy định nội bộ liên quan.

(三) 如經證實被檢舉人確有違反相關法令或本公司誠信經營政策者，應立即要求被檢舉人停止相關行為，並予適當之懲處。必要時得透過法律程序請求損害賠償，以維護公司名譽及權益。

Nếu xác minh người bị tố giác thực sự vi phạm các quy định pháp luật liên quan hoặc chính sách kinh doanh trung thực của công ty, thì phải lập tức yêu cầu chấm dứt hành vi liên quan và áp dụng biện pháp xử lý thích hợp. Trường hợp cần thiết, công ty có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại thông qua thủ tục pháp lý nhằm bảo vệ uy tín và quyền lợi của công ty.

(四) 對於檢舉情事經查證屬實者，應責成本公司相關單位檢討內部控制制度及作業程序，提出改善措施，以杜絕類似行為再度發生。

Đối với các vụ việc tố giác được xác minh là đúng sự thật, công ty sẽ yêu cầu các đơn vị liên quan rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình làm việc,

đồng thời đề xuất biện pháp cải thiện nhằm ngăn chặn các hành vi tương tự tái diễn.

(五) 經查明無具體事證者，即予結案存查。

Trường hợp sau khi xác minh không có chứng cứ cụ thể, thì sẽ kết thúc vụ việc và lưu hồ sơ.

#### 第七條 紀錄保存

#### Điều 7. Lưu giữ hồ sơ

檢舉受理、調查過程及調查結果均應留存書面文件，並保存至少五年，其保存得以紙本或電子方式為之。保存期限未屆滿前，發生與檢舉內容相關之訴訟時，相關資料應續予保存至訴訟終結止。如有調處、仲裁或訴訟所生文書亦同。

Việc tiếp nhận tố giác, quá trình điều tra và kết quả điều tra đều phải được lưu giữ bằng văn bản và lưu giữ ít nhất 5 năm; có thể thực hiện lưu giữ bằng bản giấy hoặc phương thức điện tử. Trước khi hết thời hạn lưu giữ, nếu phát sinh tố tụng liên quan đến nội dung tố giác, các tài liệu liên quan phải tiếp tục được lưu giữ cho đến khi tố tụng kết thúc. Các văn bản phát sinh từ hòa giải, trọng tài hoặc tố tụng cũng áp dụng tương tự.

#### 第八條 禁止不當措施

#### Điều 8. Cấm các biện pháp không phù hợp

本公司承諾保護檢舉人不因檢舉情事而遭不當處置。任何人員不得因他人提出檢舉而對其採取下列不當措施：

Công ty cam kết bảo vệ người tố giác không bị không bị đối xử bất lợi do việc tố giác. Không được vì người đó đưa ra tố giác mà áp dụng các biện pháp không phù hợp sau đây:

(一) 不利於其身分、職位等級、薪資、獎金之處分；或不合理之管理或工作條件之處置。

Xử lý bất lợi đối với thân phận, cấp bậc chức vụ, tiền lương, tiền thưởng; hoặc xử lý bằng điều kiện quản lý hoặc điều kiện làm việc không hợp lý.

(二) 終止、解除、變更或不給予其依法令、契約或習慣上所應享有之權益。

Chấm dứt, hủy bỏ, thay đổi hoặc không trao cho người đó các quyền lợi mà người đó phải được hưởng theo pháp luật, hợp đồng hoặc theo thông lệ.

(三) 為強暴、脅迫、侮辱、騷擾或其他干擾之行為。

Thực hiện hành vi bạo lực, cưỡng ép, sỉ nhục, quấy rối hoặc các hành vi khác.

#### 第九條 保密義務

#### Điều 9. Nghĩa vụ bảo mật

受理單位、調查人員及知悉案件內容之人員，對檢舉人身分、檢舉內容及相關資料，均應嚴格保密，不得無故洩漏、揭露或公開足以識別其身分之資訊。

Đơn vị tiếp nhận, người tiến hành điều tra và các cá nhân biết nội dung vụ việc phải tuyệt đối bảo mật thông tin về danh tính người tố giác, nội dung tố giác và các tài liệu liên quan; không được tiết lộ, công bố hoặc làm lộ bất kỳ thông tin nào có thể xác định danh tính người tố giác khi không có lý do chính đáng.

第十條 施行與修訂

Điều 10. Thi hành và sửa đổi

本辦法經呈總經理核准後公布實施，修訂時亦同。

Quy định này được công bố thi hành sau khi trình Tổng Giám đốc phê duyệt; khi sửa đổi cũng thực hiện tương tự.

實施日期：2026年05月19日

Ngày có hiệu lực: Ngày 19 tháng 05 năm 2026.